**ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

**NGUYỄN THỊ BẢO NGÂN**

**越南汉语本科生听说技能训练的多媒体应用研究**

**NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC KỸ NĂNG NGHE NÓI CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH TIẾNG TRUNG QUỐC Ở VIỆT NAM**

Giáo viên hướng dẫn: PGS.TS. Cầm Tú Tài

Chuyên ngành:Lý luận và Phương pháp dạy tiếng TQ

Mã số : 9140234.01

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ**

**Hà Nội-2019**

# **TÓM TẮT**

Từ những năm 1990, công nghệ thông tin đã phát triển và nhanh chóng xuất hiện ở nhiều lĩnh vực khác nhau, trong đó bao gồm cả ngành giáo dục. Dạy học dưới sự hỗ trợ của công nghệ thông tin không chỉ kế thừa những ưu điểm và đặc điểm của dạy học đa phương tiện hiện đại, mà còn duy trì những lợi thế của phương pháp dạy học truyền thống. Hiện nay, giảng dạy đa phương tiện đã trở thành công cụ hỗ trợ đắc lực cho giáo viên, vì vậy đã và đang được áp dụng rộng rãi trong lĩnh vực giáo dục. Vậy làm thế nào để giáo viên có thể vận dụng CNTT xây dựng một mô hình giảng dạy tiếng Trung phù hợp và hữu hiệu nhất, đặc biệt là đối với kỹ năng nghe và nói tiếng Trung, để người học có thể trau dồi khả năng giao tiếp lưu loát bằng tiếng Trung chính là vấn đề rất nhiều giáo viên và người học quan tâm.

Trong lĩnh vực nghiên cứu ứng dụng đa phương tiện vào trong giảng dạy,ở các quốc gia khác đã có những nghiên cứu và ứng dụng khá sớm. Ngay từ đầu thế kỷ 20, một số nước ở châu Âu và châu Mỹ đã đi đầu trong việc áp dụng các kết quả nghiên cứu khoa học của công nghệ điện tử vào lĩnh vực giáo dục, khiến cho sự phát triển của phương pháp giáo dục hiện đại nhảy vọt. Tuy nhiên, vấn đề này ở Việt Nam vẫn chưa được quan tâm nhiều. Những nghiên cứu ở Việt Nam hiện nay chủ yếu liên quan đến những vấn đề về tầm quan trọng của đa phương tiện trong lớp học, và đưa ra một số gợi ý có liên quan, vẫn chưa đi sâu vào hiện trạng sử dụng CNTT trong các trường học và những hạn chế khi sử dụng chúng. Nhiều nhà nghiên cứu chỉ chú ý đến những lợi thế của công nghệ thông tin và bỏ qua việc dạy học truyền thống. Chúng ta đều biết rằng thực tế cả hai đều có ưu điểm và nhược điểm riêng. Sự vượt trội của giảng dạy công nghệ thông tin không thể thay thế hoàn toàn việc dạy học truyền thống. Nếu chúng ta có thể kết hợp những lợi thế của công nghệ thông tin và phương pháp truyền thống, chúng ta sẽ đạt được kết quả giảng dạy tốt hơn. Mặc dù chúng ta đều biết rằng CNTT mang lại cho chúng ta nhiều lợi thế trong giảng dạy , tuy nhiên hiện rất ít giáo viên sử dụng tốt CNTT hiện đại để hỗ trợ đào tạo kỹ năng nghe và nói. Vì vậy, làm thế nào để bạn sử dụng tốt nó? Sau bài nghiên cứu này, chúng ta sẽ tìm thấy câu trả lời.

Thông qua kết quả nghiên cứu của những người đi trước, việc dạy kỹ năng nghe và nói ngoại ngữ không ngừng được cải thiện, đặc biệt là ứng dụng đa phương tiện trong giảng dạy ngày càng được quan tâm hơn. Tuy nhiên, nghiên cứu về phát triển ứng dụng CNTT rèn luyện kỹ năng nghe và nói là tương đối hiếm. Nghiên cứu về phát triển ứng dụng CNTT rèn luyện kỹ năng nghe và nói tiếng Trung Quốc lại càng hiếm hơn. Vì vậy, kết hợp với nhu cầu giảng dạy hàng ngày và sau một thời gian dài suy nghĩ và điều tra, chúng tôi đã quyết định lựa chọn đề tài “Nghiên cứu ứng dụng CNTT trong dạy học kỹ năng nghe nói cho sinh viên chuyên ngành tiếng Trung Quốc ở Việt Nam” để nghiên cứu.

   Chúng tôi sẽ tiến hành điều tra, khảo sát một số trường học tại Việt Nam dưới dạng bảng câu hỏi, phỏng vấn và quan sát lớp học thực tế. Dựa trên phân tích dữ liệu khảo sát, chúng tôi sẽ đưa ra vài kiến nghị để nâng cao hiệu quả dạy và học kỹ năng nghe và nói tiếng Trung Quốc dưới sự trợ giúp của CNTT, bao gồm các nguyên tắc, lý thuyết và thực hành.

    Bài viết này bao gồm ba chương.

Chương 1 là cơ sở lý thuyết, chủ yếu tập trung vào các lý thuyết và định nghĩa liên quan về rèn luyện kỹ năng nghe và nói đa phương tiện của Trung Quốc. Chương này tóm tắt các nghiên cứu liên quan về giảng dạy nghe và nói đa phương tiện trong và ngoài nước và các khái niệm liên quan đến nghiên cứu này, và thảo luận về cơ sở lý thuyết của việc dạy và nói đa phương tiện của Trung Quốc.

Chương 2 chủ yếu khảo sát và phân tích các dữ liệu. Chương này tập trung vào khảo sát hiện trạng của việc dạy nghe và nói tiếng Trung hỗ trợ đa phương tiện. Chúng tôi đã thực hiện một cuộc khảo sát và phân tích chi tiết về hiện trạng giảng dạy nghe và nói tiếng Trung Quốc dưới sự hỗ trợ của CNTT tại 3 trường lớn ở Việt Nam, đó là Đại học Ngoại ngữ- Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Ngoại ngữ Huế và Đại học Ngoại thương. Thông qua các câu hỏi điều tra, quan sát lớp học, phỏng vấn để điều tra ứng dụng đa phương tiện trong dạy nghe và nói tiếng Trung. Sau khi điều tra, việc thu thập và phân tích dữ liệu sẽ là cơ sở để đánh giá ảnh hưởng của việc ứng dụng CNTT vào trong dạy học kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc của sinh viên Việt Nam. Chúng tôi sẽ sử dụng kết hợp phương pháp định tính và định lượng trong quá trình nghiên cứu.

Chương 3 thông qua nghiên cứu thực nghiệm để đề xuất những kiến nghị khi sử dụng CNTT vào trong giảng dạy. Dựa trên các kết luận nghiên cứu của chương 2 và kết quả thực nghiệm, chương này sẽ đưa ra một số kiến nghị để nâng cao chất lượng dạy và học kỹ năng nghe nói dưới sự hỗ trợ cuả CNTT.

Chúng tôi hy vọng rằng sau khi hoàn thành luận án này, chúng tôi có thể cung cấp cho giáo viên và người học tài liệu tham khảo giá trị cho việc dạy và học tiếng Trung Quốc, đặc biệt là phương pháp rèn luyện kỹ năng nghe và nói dưới sự hỗ trợ của CNTT.

Từ khóa: CNTT kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc PPT mạng

# **GIỚI THIỆU**

## **0.1 Lý do chọn đề tài**

    Với sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ hiện đại, việc ứng dụng CNTT vào trong dạy học đã mang lại những thay đổi lớn cho nền giáo dục hiện đại của chúng ta. Ứng dụng CNTT trong dạy học không chỉ cung cấp cho người học kiến ​​thức, mà quan trọng hơn là giúp họ làm thế nào để đón nhận kiến ​​thức, để người học có thể phát huy sự sáng tạo của mình. Do đó, hiện nay tất cả các quốc gia trên thế giới đều coi trọng việc ứng dụng CNTT vào trong giáo dục.

Trước đây, khi dạy kỹ năng nghe nói, giáo viên thường sử dụng đài, băng hoặc đĩa CD . dông cụ này chỉ có thể thực hiện nghe và nói lại. Thông thường, giáo viên sẽ cho sinh viên nghe và tưởng tượng tình huống của đoạn văn, sau đó sinh viên kể lại theo trí nhớ và trí tưởng tượng của mình. Phương pháp đào tạo này thường rất nhàm chán. Và chúng ta biết rằng để học một ngôn ngữ, đặc biệt là kỹ năng nói, ngoài phát âm chính xác, ngữ pháp, từ vựng chính xác, chúng ta cũng cần học ngôn ngữ cơ thể như ánh mắt, biểu cảm v.v. Do đó, phương pháp giảng dạy nghe và nói truyền thống không còn có thể đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội hiện đại, sẽ khiến nhiều sinh viên cảm thấy mất hứng thú học tập. Vì vậy, việc ứng dụng CNTT vào trong giảng dạy tiếng Trung Quốc có thể cải thiện đáng kể hiệu quả giảng dạy và chất lượng giảng dạy. Tuy nhiên bất cứ thứ gì cũng có mặt tốt và mặt hạn chế, do vậy chúng ta cần hiểu chính xác để tận dụng triệt để những lợi thế của CNTT, để nó có thể phục vụ tốt nhất trong quá trình dạy học. Chúng tôi hy vọng bài nghiên cứu này sẽ cải thiện hiệu quả và nâng cao phương pháp giảng dạy kỹ năng nghe và nói tiếng Trung Quốc của giáo viên.

## **0.2. Mục tiêu và nhiệm vụ**

Để nâng cao chất lượng học tập, việc áp dụng CNTT vào trong giảng dạy có thể giúp nội dung bài giảng của giáo viên thực tế hơn, phong phú hơn, sinh động hơn. Do đó, việc áp dụng CNTT vào trong dạy học tiếng Trung Quốc đã trở thành một phương pháp giáo dục mới và hiện đại, nó sẽ giúp ích rất nhiều cho người học. Tuy nhiên, hiện trạng ứng dụng CNTT vào trong giảng dạy kỹ nang nghe nói tiếng Trung Quốc ở Việt Nam như thế nào? Trong quá trình sử dụng có tồn tại vấn đề gì không? Nên sử dụng như thế nào để đạt được hiệu quả tốt nhất? Chúng tôi sẽ tìm hiểu và nghiên cứu tình hình thực tế của các trường đại học tại Việt Nam và đưa ra những kiến nghị nhằm nâng cao chất lương giảng dạy.

## **0.3. Phương pháp nghiên cứu**

Trong quá trình nghiên cứu, theo nhu cầu và nội dung nghiên cứu, nghiên cứu này chủ yếu áp dụng nghiên cứu định tính, nghiên cứu định lượng, phân tích thống kê và quy nạp.

## **0.4. Đối tượng nghiên cứu và đối tượng điều tra**

Đối tượng nghiên cứu: Chúng tôi lựa chọn dạy học đa phương tiện làm đối tượng nghiên cứu.

 Đối tượng điều tra gồm giáo viên và sinh viên dạy năm 1 và năm 2 của trường Đại học Ngoại ngữ- Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Ngoại ngữ Huế và Đại học Ngoại thương Hà Nội. Trong số đó, có 23 giáo viên và 75 sinh viên của Đại học Ngoại ngữ Đại học Quốc gia Hà Nội. Lý do chúng tôi lựa chọn 3 trường này là do 3 trường này đều đi đầu trong cải cách và đổi mới giáo dục tại Việt Nam.

## **0.5. Xử lý và phân tích dữ liệu**

Tác giả sử dụng các công cụ khác nhau để phân tích kết quả thu thập được thông qua bảng câu hỏi, phỏng vấn và quan sát trong lớp học. Dữ liệu được thu thập từ các bảng câu hỏi và các bài phỏng vấn, sau khi nhập các dữ liệu vào trong phần mềm SPSS, dữ liệu sẽ được mã hóa, xử lý và phân tích.

## **0.6. Ý nghĩa nghiên cứu**

 Nghiên cứu này có ý nghĩa lớn đối với việc dạy và học kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc dưới sự hỗ trợ của CNTT. Bằng cách phân tích các phương pháp và chiến lược dạy và học của giáo viên và sinh viên, chúng tôi sẽ đưa ra những phương pháp học tập phù hợp để giáo viên và người học có thể tự điều chỉnh và đạt được kết quả học tập tốt nhất. Nghiên cứu này có ý nghĩa lý thuyết và thực tiễn quan trọng, ở một mức độ nhất định nào đó, nó làm phong phú thêm phạm vi nghiên cứu lien quan đến rèn luyện kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc. Nó không chỉ cung cấp cơ sở lý thuyết để cải cách, đổi mới và phát triển phương pháp giảng dạy tiếng Trung Quốc, mà còn cung cấp các phương pháp giảng dạy và chiến lược giảng dạy để tham khảo.

**0.7. Cấu trúc của luận án**

Luận án gồm 4 chương:

Chương 1: Tổng luận

Chương 2: Nghiên cứu hiện trạng ứng dụng CNTT vào trong giảng dạy kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc tại Việt Nam.

Chương 3: Thực nghiệm ứng dụng CNTT vào trong giảng dạy kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc và một số kiến nghị trong dạy học.

# **Chương 1: LÝ THUYẾT**

## **1.1. Nghiên cứu về giảng dạy kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc dưới sự hỗ trợ của CNTT**

Nội dung này gồm 3 phần chính, thứ nhất là những nghiên cứu liên quan đến dạy học kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc, thứ hai là những nghiên cứu liên quan đến giảng dạy dưới sự hỗ trợ của CNTT, thứ ba là những nghiên cứu liên quan về giảng dạy kỹ năng nghe nói dưới sự hỗ trợ của CNTT. Cụ thể như sau:

1.1.1. Những nghiên cứu liên quan đến giảng dạy kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc

(1) Những nghiên cứu liên quan đến giảng dạy kỹ năng nghe

(2) Những nghiên cứu liên quan đến giảng dạy kỹ năng nói

(3) Những nghiên cứu liên quan đến giảng dạy kỹ năng nghe nói

1.1.2. Những nghiên cứu liên quan đến CNTT trong giảng dạy

(1) Nghiên cứu lý luận về ứng dụng CNTT trong giảng dạy ngôn ngữ

(2) Nghiên cứu ứng dụng CNTT trong giảng dạy

1.1.3. Nghiên cứu về CNTT hỗ trợ kỹ năng nghe nói trong dạy học

(1) Nghiên cứu về CNTT hỗ trợ kỹ năng nói trong dạy học

(2) Nghiên cứu về CNTT hỗ trợ kỹ năng nghe trong dạy học

(3) Nghiên cứu về CNTT hỗ trợ kỹ năng nghe nói trong dạy học

Các nhà nghiên cứu trước tiên đã nghiên cứu những lý luận và phương pháp giảng dạy kỹ năng nghe và nói. Sau đó, với sự phát triển của CNTT, cùng với tình hình phổ cập của mạng và điện thoại thông minh đã ra đời rất nhiều bài nghiên cứu liên quan đến các vấn đề đến giảng dạy đa phương tiện. Những bài nghiên cứu này đều dựa vào giảng dạy thực tế hoặc tập trung vào nghiên cứu lý thuyết, chủ yếu họ đưa ra những suy nghĩ và quan điểm mới cho sự kết hợp giữa CNTT và giảng dạy ngôn ngữ. Trong quá trình tìm hiểu và nghiên cứu những bài nghiên cứu của người đi trước, chúng tôi nhận thấy rằng các bài nghiên cứu trước mặc dù đã cho chúng ta những kết quả nghiên cứu rất tổng thể và phong phú, phương pháp nghiên cứu đa dạng, tuy nhiên vẫn còn tồn tại nhiều thiếu sót. Trong đó vẫn còn thiếu những nghiên cứu về các chiến lược đào tạo nâng cao kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc trong môi trường đa phương tiện.

Trong thời đại thông tin, chúng ta không thể phủ nhận rằng đa phương tiện rất thích hợp để rèn luyện kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc . Do đó, ngày nay càng nhiều giáo viên và người học sử dụng CNTT để thúc đẩy, nâng cao hiệu quả dạy và học. Chúng ta đều biết rằng trong giảng dạy, giáo viên cần dựa trên mục tiêu dạy học, nhiệm vụ dạy học và đặc điểm của người học để lựa chọn những phương pháp, những ứng dụng CNTT phù hợp. Vậy trong quá trình rèn luyện kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc, làm thế nào để sử dụng CNTT hiệu quả để phát huy hết khả năng của nó, để có thể cung cấp cho sinh viên môi trường học tập thực tế, sinh động, khai thác triệt để nguồn tài liệu phong phú, giúp cho sinh viên có ý thức tự học, tăng cường tương tác giữa giáo viên và học sinhv.v.? Chúng tôi sẽ tham khảo những bài nghiên cứu của người đi trước và đưa ra những phương pháp và giải pháp mới phù hợp nhât với thời đại ngày nay.

## **1.2. Những khái niệm liên quan đến nghiên cứu**

Phần này chủ yếu thảo luận về các khái niệm liên quan đến nội dung nghiên cứu của bài, trong đó chúng tôi đề cập đến 2 khái niệm chính. Phần thứ nhất là khái niệm về ứng dụng CNTT vào trong giảng dạy kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc. Tại đây chúng tôi sẽ nêu rõ từng khái niệm cụ thể như khái niệm về CNTT, khái niệm về phương pháp giảng dạy dưới sự hỗ trợ của CNTT, khái niệm về kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc, khái niệm về kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc dưới sự hỗ trợ của CNTT. Phần thứ hai là khái niệm và phân loại chiến lược học tập ngôn ngữ. Phần này bao gồm khái niệm về chiến lược học tập, định nghĩa về chiến lược học ngôn ngữ, phân loại chiến lược học tập trong môi trường CNTT.

1.2.1. Khái niệm về CNTT và giảng dạy qua CNTT

(1) Khái niệm về CNTT

(2) Khái niệm về giảng dạy qua CNTT

1.2.2. Khái niệm về kỹ năng nghe và nói tiếng Trung Quốc và kỹ năng nghe và nói tiếng Trung đa phương tiện

(1) Khái niệm về kỹ năng nghe và nói của Trung Quốc

(2) Khái niệm về kỹ năng nghe và nói tiếng Trung Quốc qua CNTT

1.2.3. Khái niệm và phân loại chiến lược học tập ngôn ngữ

(1) Khái niệm về chiến lược học tập

(2) Định nghĩa về chiến lược học tập ngôn ngữ

(3) Phân loại chiến lược học tập ngôn ngữ

(4) Phân loại chiến lược học tập trong môi trường CNTT

## **1.3. Cơ sở lý thuyết**

Trong phần nội dung của cơ sở lý thuyết, chúng tôi đã nêu ra 5 cơ sơ lý thuyết để hỗ trợ cho bài viết này, bao gồm lý thuyết tiếp nhận ngôn ngữ thứ hai, lý thuyết tâm lý học, lý thuyết học tập hành vi, lý thuyết học tập nhận thức và lý thuyết học tập kiến ​​tạo. Lý thuyết tiếp thu ngôn ngữ thứ hai có ảnh hưởng rất quan trọng đến việc giảng dạy tiếng Trung Quốc. Dựa trên "giả thuyết đầu vào" và "giả thuyết lọc cảm xúc", tác giả cung cấp ba khía cạnh để tăng cường sự tự tin của học sinh, giảm lọc cảm xúc, kích thích động lực học tập và hứng thú và chọn đầu vào ngôn ngữ phù hợp. Lý thuyết tâm lý chứng minh rằng sự kết hợp giữa hiệu ứng thị giác và thính giác sẽ có tác động tốt đến sự chú ý và trí nhớ của học sinh. Do đó, để nâng cao hiệu quả học tập tiếng Trung Quốc, cần phát huy đầy đủ vai trò của năm giác quan và tập trung vào giảng dạy đa phương tiện trong việc tiếp thu kiến ​​thức, thu hút sự chú ý và duy trì trí nhớ. Lý thuyết học tập hành vi nhấn mạnh hành vi quan sát được. Lý thuyết học tập nhận thức giải thích quá trình tư duy đằng sau hành vi và tin rằng quá trình học tập của người học là quá trình xử lý thông tin kiến ​​thức. Cấu trúc nhận thức trong tâm trí người học là một lý do quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả học tập. Quá trình nhận thức của người học có thể ảnh hưởng đến hiệu quả học tập của sinh viên. Lý tuyết kiến tạo coi học tập là một quá trình trong đó người học tích cực tìm kiếm và xây dựng kiến ​​thức. Những lý thuyết này hỗ trợ rất lớn trong quá trình rèn luyện kỹ năng nghe và nói tiếng Trung Quốc dưới sự hỗ trợ của CNTT.

1.3.1. Lý thuyết tiếp thu ngôn ngữ thứ hai và vận dụng lý thuyết đó vào trong giảng dạy kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc dưới sự hỗ trợ của CNTT

1.3.1.1. Lý thuyết tiếp nhận ngôn ngữ thứ hai

1.3.1.2. Vận dụng lý thuyết tiếp thu ngôn ngữ thứ hai vào trong giảng dạy kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc dưới sự hỗ trợ của CNTT

1.3.2. Lý thuyết tâm lý học

1.3.3. Lý thuyết học tập hành vi và vận dụng lý thuyết đó vào trong giảng dạy kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc dưới sự hỗ trợ của CNTT

1.3.3.1. Lý thuyết học tập hành vi

1.3.3.2. Vận dụng lý thuyết học tập hành vi vào trong giảng dạy kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc dưới sự hỗ trợ của CNTT

1.3.4. Lý thuyết học tập nhận thức và vận dụng lý thuyết đó vào trong giảng dạy kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc dưới sự hỗ trợ của CNTT

1.3.4.1. Lý thuyết học tập nhận thức

1.3.4.2. Vận dụng lý thuyết học tập nhận thức vào trong giảng dạy kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc dưới sự hỗ trợ của CNTT

1.3.5. Lý thuyết học tập kiến ​​tạo và vận dụng lý thuyết đó vào trong giảng dạy kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc dưới sự hỗ trợ của CNTT

1.3.5.1. Lý thuyết học tập kiến ​​tạo

1.3.5.2. Vận dụng lý thuyết học tập kiến ​​tạo vào trong giảng dạy kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc dưới sự hỗ trợ của CNTT

1.4. Tiểu kết chương 1

Mặc dù ngày nay ứng dụng CNTT vào trong giảng dạy ngày càng được giáo viên và các nhà nghiên cứu quan tâm nhưng hiện tại vẫn chỉ dừng lại ở những bài viết chia sẻ hay những nhận định của người viết về đề tài này, vẫn chưa có bài nghiên cứu chuyên sâu về hiện trạng ứng dụng CNTT vào trong giảng dạy, đặc biệt là đối với kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc tại Việt Nam. Dựa trên 5 cơ sở lý luận chúng tôi đã nêu trên, chúng tôi sẽ tiến hành khảo sát, nghiên cứu để timg ra những hạn chế khi giáo viên và sinh viên sử dụng CNTT vào trong giảng dạy, từ đó sẽ đưa ra một vài kiến nghị nhằm nâng cao chất lượng dạy học kỹ năng nghe nói tiếng trung Quốc.

# **Chương 2: NGHIÊN CỨU HIỆN TRẠNG ỨNG DỤNG CNTT TRONG DẠY HỌC KỸ NĂNG NGHE NÓI CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGỮ VIỆT NAM**

Từ nhiều năm nay, ở các trường Đại học cũng đã tương đối phổ biến mô hình giảng dạy sử dụng bài giảng điện tử cùng với các trang thiết bị khác như máy tính, máy chiếu v.v. Giáo án điện tử và các trang thiết bị này có thể coi là những công cụ dạy học đa năng vì nó có thể thay thế cho hầu hết các công cụ dạy học khác từ truyền thống như tranh vẽ, mô hình, đài, ti vi v.v. Hơn nữa, nếu các bài giảng điện tử được đầu tư xây dựng cẩn thận, khoa học thì sẽ đem lại hiệu quả cao hơn rất nhiều so với các bài giảng dưới sự hỗ trợ của những công cụ truyền thống. Để hiểu rõ hiện trạng ứng dụng CNTT trong dạy và học kỹ năng nghe nói dưới sự hỗ trợ của CNTT, chúng tôi đã tiến hành điều tra với 2 đối tượng, đó là giáo viên và sinh viên. Nội dung điều tra được phân loại thành những phần sau:

2.1. Phân tích, đánh giá kết quả khảo sát dành cho cho giáo viên và trường học

2.1.1. Hiện trạng thiết bị máy tính trong các trường học

2.1.2 Tình hình trình độ ứng dụng CNTT vào trong giảng dạy của giáo viên

2.1.2.1. Hiện trạng thiết kế giáo án điện tử

2.1.2.2. Hiện trạng sử dụng giáo án điện tử

2.1.2.3. Hiện trạng kết hợp giáo án điện tử với phương pháp truyền thống

2.1.3. Khảo sát hiệu quả ứng dụng của dạy học qua CNTT

(1) Những ưu điểm khi sử dụng CNTT vào trong dạy học

(2) Những hạn chế khi sử dụng CNTT vào trong dạy học

2.2. Phân tích, đánh giá kết quả khảo sát dành cho cho sinh viên

2.2.1. Khảo sát đánh giá của sinh viên về vấn đề sử dụng CNTT để hỗ trợ cho việc học

(1) Công cụ điện tử sinh viên thường sử dụng hỗ trợ cho việc học

(2) Thời gian sinh viên sử dụng Internet để hỗ trợ cho việc học

(3) Hiện trạng sinh viên sử dụng mạng Internet để hỗ trợ cho việc học

(4) Ngôn ngữ sinh viên thường sử dụng khi sử dụng mạng Internet

(5) Nhận xét, đánh giá của sinh viên

2.2.2. Khảo sát mức độ quan tâm của sinh viên đối với việc sử dụng CNTT để hỗ trợ cho việc học

(1) Đánh giá của sinh viên về phương pháp truyền thống và phương pháp dạy học qua CNTT

(2) Đánh giá của sinh viên về chất lượng giáo án điện tử

(3) Đánh giá của sinh viên về Slide của giáo viên

2.2.3. Khảo sát chiến lược học tập qua mạng Internet của sinh viên khi sử dụng CNTT để hỗ trợ cho việc học

(1) Chiến lược và hứng thứ của sinh viên khi sử dụng mạng hỗ trợ cho việc học tập

(2) Hứng thứ và các biến lượng

(3) Hiện trạng sử dụng các chiến lược

(4) Chiến lược và các biến lượng

(5) Những vấn đề tồn tại khi sử dụng mạng Internet hỗ trợ cho dạy học

2.3. Kết quả quan sát thực tế khi sử dụng CNTT vào trong giảng dạy kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc

2.4. Những khó khăn và hạn chế khi sử dụng CNTT vào trong giảng dạy kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc

(1) Đối với giáo viên

(2) Đối với thiết kế giáo án điện tử

(3) Đối với việc sử dụng mạng Internet

2.5. Tiểu kết chương 2

Thông qua kết quả điều tra, chúng tôi thấy rằng, hiện nay tại các trường Đại học giáo viên và sinh viên đều rất tích cực sử dụng CNTT để hỗ trợ dạy và học tiếng Trung Quốc, rất nhiều sinh viên quen sử dụng các ứng dụng hỗ trợ học tập dẫn đến tính ỷ lại, điển hình là sinh viên ngày nay rất ít bạn biết tra từ điển truyền thống, khi gặp từ lạ không cần suy nghĩ hoặc đoán xem từ đó có ý nghĩa gì mà sẽ lôi điện thoại ra tra. Hay mặc dù giáo viên rất cố gắng, tích cực vận dụng CNTT vào trong giảng dạy nhưng do khả năng công nghệ còn hạn chế và phương pháp chưa hợp lý nên vẫn chưa đạt được hiệu quả cao. Trong bài tóm tắt này, chủ yếu tôi sẽ nêu những mặt hạn chế khi ứng dụng CNTT vào trong giảng dạy kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc.

    Chúng ta biết rằng quá trình đào tạo không chỉ là quá trình truyền đạt kiến ​​thức mà còn là quá trình giao tiếp cảm xúc, đặc biệt là rèn luyện kỹ năng nghe và nói. Bên cạnh việc truyền tải thông tin trong quá trình giao tiếp, giáo viên cũng cần phải dạy sinh viên các kỹ năng ngôn ngữ cơ thể. Đối với những giáo viên quá lạm CNTT trong quá trình dạy học, khi giảng bài họ thường ngồi trên ghế, mắt nhìn vào màn hình máy tính, tay điều khiển chuột, nếu như giáo viên lặp lại những việc này càng nhiều, họ càng có ít thời gian giao tiếp với sinh viên. Theo kết quả khảo sát, 8,72% sinh viên cho rằng có ít cơ hội hơn để giao tiếp với giáo viên. Điều này đồng nghĩa là người học có rất ít cơ hội tương tác với giáo viên. Hầu hết thời gian của họ tập trung vào màn hình, ít chú ý đến ngôn ngữ cơ thể của giáo viên, vì vậy sinh viên không thể học ngôn ngữ cơ thể thực tế của giáo viên. Trên thực tế, giáo viên có kinh nghiệm có thể tiếp nhận thông tin từ ánh mắt và nét mặt của người học, qua đó sẽ có cách điều chỉnh các hoạt động giảng dạy sao cho phù hợp với khả năng tiếp thu kiến thức của sinh viên, tuy nhiên nếu như giáo viên dành quá nhiều thời gian cho màn hình thì sẽ không thể quan sát kỹ và quan tâm đến từng người học.

Kết quả điều tra cho chúng ta thấy rằng thời gian sử dụng giáo án điện tử để hỗ trợ cho việc giảng dạy kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc cũng tương đối hợp lý, chiếm 40% -60% số giờ học. Điều này cũng cho thấy việc dạy học qua CNTT cũng không thể tách rời khỏi quy trình và phương pháp giảng dạy truyền thống. Giáo viên lựa chọn CNTT hỗ trợ cho dạy học với mục đích chính là để tăng sự quan tâm và hứng thú của người học, tạo ra những ngữ cảnh thực tế. Tuy nhiên vẫn còn có một số giáo viên phải bất đắc dĩ dạy học qua công nghệ do yêu cầu từ phía nhà trường. Vì hầu hết giáo viên chưa được tập huấn các kỹ năng về CNTT, đa phần là các thầy cô tự học, vì vậy những bài giáo án điện tử của họ tương đối sơ sài và thiếu khoa học, cần được cải thiện.

Kết quả khảo sát cũng cho chúng ta thấy rằng 44,76% sinh viên cho rằng trong lớp học nghe nói tiếng Trung Quốc, giáo viên về cơ bản chỉ đơn giản là thay thế bảng đen bằng PPT, thậm chí có một số giáo viên đã từ bỏ hẳn bảng đen và phấn trắng, hoàn toàn sử dụng PPT và máy tính. Nếu họ cần hiển thị chữ Trung Quốc, họ thay vì viết lên bảng thì họ sẽ sử dụng máy tính đánh chữ và chữ sẽ hiện lên trên màn hình. Trong cuộc phỏng vấn, một số giáo viên nói rằng họ hiếm khi sử dụng bảng đen và đôi khi họ không nhìn thấy chữ Trung Quốc xuất hiện trên bảng đen, cũng chính vì ít viết chữ lên bảng nên họ quên cách viết của nhiều chữ Trung Quốc hoặc viết rất chậm.

Vì giáo án điện tử được giáo viên chuẩn bị, thiết kế từ trước, tuy nhiên như chúng ta đã biết, trong quá trình giảng dạy thường phát sinh những thứ không đúng với quy trình chúng ta đã thiết kế sẵn. Lúc này, đối với những giáo viên còn non nghề sẽ gặp nhiều khó khăn khi không biết phải xử lý như thế nào cho hợp lý mà không ảnh hưởng đến thời gian giảng bài trên lớp.

Ngoài ra do hạn chế về định hướng và công nghệ nên một số giáo viên khi sử dụng PPT đã quá lạm dụng những ứng dụng phần mềm có sẵn trong PPT như “bắn” rất nhiều chữ ra màn hình làm cho người xem cảm thấy hoa mắt chóng mặt, khó tập trung vào bài học.

Có thể thấy rằng hầu hết các giáo viên đều hiểu được những ưu thế của việc dạy học qua CNTT, nhưng trong quá trình sử dụng họ vẫn đạt được hiệu quả cao. Nếu giáo viên sử dụng CNTT hỗ trợ trong dạy học không phù hợp, nó sẽ đem đến nhiều tác động tiêu cực. Nếu như giáo viên quá lạm dụng CNTT trong dạy học, về lâu dài sẽ khiến người học sẽ cảm thấy phương pháp giảng dạy rất đơn điệu, tẻ nhạt, mệt mỏi.

Về vấn đề thiết kế giáo án điện tử, kết quả khảo sát cho thấy 37,20% sinh viên cho rằng các Slide thiết kế quá đơn điệu, chương trình học ít thú vị và chủ yếu là chuyển nội dung từ sách giáo khoa sang Slide. Ưu điểm của PPT là có thể cung cấp những hình ảnh , âm thanh, video trực quan để tăng cường sự quan tâm, hứng thú của sinh viên. Chính vì những ưu điểm này mà nhiều giáo viên thường thêm nhiều nội dung vào Slide khi thiết kế chương trình học, nên lượng thông tin truyền đến học sinh nhiều hơn, đôi khi trong một Slide chứa quá nhiều nội dung nên không nổi bật được nội dung cần nhấn mạnh, không gây được ấn tượng cho người học. Với việc hiển thị quá nhiều nội dung trong giáo án điện tử mà thời lượng giảng dạy không thay đổi dẫn đến tốc độ bài giảng của giáo viên tương đối nhanh, điều này ảnh hưởng đến chất lượng tiếp thu kiến thức của sinh viên. Khi sinh viên nhận được quá nhiều thông tin trong một khoảng thời gian ngắn, họ sẽ cảm thấy đau đầu, không thể theo kịp tiến trình của bài giảng, không thể nắm bắt được tất cả nội dung và chỉ có thể thụ động đón nhận kiến thức. Theo kết quả khảo sát, 27,90% sinh viên nói rằng trong một buổi học lượng kiến thức giáo viên cung cấp quá nhiều, vượt quá khả năng tiếp thu của họ. 12,79% sinh viên cho rằng giáo viên giảng bài quá nhanh, đôi khi không kịp ghi lại.

Chúng ta không thể phủ nhận rằng những hiệu ứng có sẵn trong PPT rất phong phú và sinh động, có thể làm tăng tính trực giác khi giảng dạy. Tuy nhiên nêu như tính thẩm mỹ của Slide không được chú ý đến cũng sẽ làm cho sinh viên cảm thấy lóa, mỏi mắt khi nhìn Slide quá lâu, không thể tiếp tục tập trung học bài. Trong cuộc phỏng vấn, một số sinh viên cũng nói rằng đôi khi giáo viên chèn quá nhiều hình động, chữ bay lượn, video v.v. trên Slide trong một thời gian dài dễ làm họ phân tâm. Bên cạnh đó, khi giáo viên cung cấp cho sinh viên những hình ảnh, màu sắc, âm thanh hấp dẫn, đặc biệt là những video thú vị, họ sẽ say sưa thưởng thức, đắm chìm trong thế giới đó mà quên đi nhiệm vụ hiện tại của mình.

Không thể phủ nhận rằng CNTT đem đến cho giáo viên rất nhiều tiện tích, tuy nhiên trong quá trình sử dụng, nếu như xảy ra sự cố như mất điện hoặc treo máy sẽ ảnh hưởng đến thời gian và quá trình truyền đạt kiến thức của giáo viên. Qua khảo sát, 40,69% sinh viên cho rằng các thiết bị đa phương tiện bị lỗi ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến tâm trạng học tập của họ.

Về việc sử dụng mạng Internet để hỗ trợ cho việc dạy và học, ưu điểm thì quá nhiều và nhược điểm thì cũng không phải không có. Trước hết, khi sử dụng mạng để hỗ trợ kỹ năng nghe nói, học sinh không thể giao tiếp trực tiếp với giáo viên, các bạn trong lớp, họ không thể nhìn thấy biểu cảm, thái độ của nhau của nhau. Thứ hai, trên mạng Internet có rất nhiều nội dung dễ dàng cám dỗ người xem, nếu như người học không kiểm soát bản thân tốt, họ dễ dàng quên đi nhiệm vụ hiện tại của mình để đắm chìm trong thế giới mạng. Thứ ba, có thể nói thế giới mạng là thế giới mở, người học có thể dễ dàng quen biết rất nhiều người bạn trên khắp thế giới thông qua mạng Internet, nếu như sinh viên không may gặp phải người xấu hoặc có những tư tưởng không đúng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến suy nghĩ, hành vi của sinh viên. Thứ tư, mạng Internet cung cấp cho người xem nguồn tin dồi dào, toàn diện, nhưng cũng làm cho sinh viên hoang mang, mất phương hướng, ảnh hưởng đến quết định lựa chọn của sinh viên. Thứ năm, sinh viên ngày nay quá phụ thuộc vào Internet và dần mất khả năng tự suy nghĩ và tìm hiểu vấn đề. Khi gặp khó khăn trong học tập, người học chỉ cần gõ vài chữ là dễ dàng tìm thấy câu trả lời. Copy và paste cũng là những hành động ngày càng quen thuộc của sinh viên, chính điều này đã làm cho sinh viên lười tư duy, suy nghĩ. Thứ sáu, trên Internet, hầu hết các trang web đều cung cấp các chức năng tìm kiếm, nhưng việc sử dụng các công cụ tìm kiếm này đòi hỏi một số kỹ năng nhất định. Nếu như sinh viên không có kỹ năng xử lý, việc chắt lọc một lượng lớn thông tin sẽ khiến họ mất nhiều thời gian, điều này dễ làm cho họ cảm thấy nhàm chán, mệt mỏi và muốn bỏ cuộc.

    Nói tóm lại, CNTT chỉ là một công cụ hỗ trợ cho việc giảng dạy. Mặc dù chúng ta đều công nhận những lợi thế của giảng dạy kỹ năng nghe nói qua sự hỗ trợ của CNTT, nhưng nó vẫn tồn tại những mặt hạn chế. Hiểu và khắc phục được những hạn chế trên chúng ta sẽ sử dụng CNTT một cách hiệu quả nhất.

# **Chương III: THỰC NGHIỆM ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC KỸ NĂNG NGHE NÓI TIẾNG TRUNG QUỐC VÀ MỘT SỐ ĐỀ XUẤT VỀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC ĐỐI VỚI SINH VIÊN CHUYÊN NGỮ VIỆT NAM**

3.1. Thực nghiệm ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc

Dựa vào kết quả khảo sát và phân tích ở chương 2, chúng ta có thể thấy rằng phương pháp dạy và học kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc dưới sự hỗ trợ của CNTT vẫn còn tông tại nhiều mặt hạn chế và cần được cải thiện. Do đó, chương này chúng tôi đã tiến hành thực nghiệm một số phương pháp giảng dạy kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc dưới sự hỗ trợ của CNTT. Nội dung bao gồm:

3.1.1. Đối tượng tham gia thực nghiệm

3.1.2. Thiết kế bài giảng nghe nói dưới sự hỗ trợ của CNTT

3.1.3. Quá trình thực nghiệm

3.1.4. Đánh giá của giáo viên và sinh viên sau thực nghiệm

3.1.5. Tổng kết

Thông qua buổi thực nghiệm chúng tôi một lần nữa khẳng định tính ưu việt của công nghệ thông tin, sự hỗ trợ của CNTT đã đem đến cho người dạy và người học hiệu quả cao trong học tập.

Về vấn đề thiết kế giáo án điện tử, chúng tôi đã nhận được đánh giá tích cực từ phía người học. Trong quá trình giảng dạy, sinh viên cũng rất vui vẻ, nhiệt tình tham gia các hoạt động trên lớp, tiếp thu kiến thức nhanh, không khí lớp học rất vui vẻ thoải mái.

Về vấn đề vận dụng mạng Internet vào trong giảng dạy, giáo viên rất nhiệt tình tham gia và đặc biệt sinh viên rất tích cực tham gia các hoạt động trên mạng như chia sẻ dữ liệu, nộp bài tập hay tự học nâng cao kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc. Tuy nhiên sử dụng mạng hỗ trợ cho việc học tập vẫn còn nhiều hạn chế như giáo viên mỗi ngày phải thêm giờ để hỗ trợ và chữa bài cho sinh viên hay có quá nhiều thông tin trên mạng, sinh viên không biết nên lựa chọn thông tin nào cho phù hợp vân vân. Do đó dưới đây chúng tôi sẽ đưa ra một vài kiến nghị dạy và học kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc qua CNTT.

3.2. Kiến nghị một vài phương pháp giảng dạy nghe nói tiếng Trung Quốc qua CNTT

3.2.1. Học từ và cụm từ mới

3.2.2. Tạo ngữ cảnh

3.2.3. Xem phim

3.2.4. Diễn kịch

3.2.5. Sáng tác chuyện

3.2.6. Lồng tiếng

3.2.7. Hát

3.2.8. Chơi trò chơi

3.2.9. Học nhóm

3.2.10. Sử dụng Zalo hỗ trợ giảng dạy

3.2.11. Bồi dưỡng chiến lược học tập kỹ năng nghe nói qua mạng Internet

3.3. Tiểu kết chương 3

Ngày nay khi hầu hết giáo viên tiếng Trung Quốc ở các trường Đại học tại Việt Nam đã chuyển từ bài giảng truyền thống sang việc giảng bài bằng giáo án điện tử. Vì vậy, để trình bày một Slide sao cho đầy đủ nội dung và khoa học là rất quan trọng. Chúng ta không thể nhầm hiểu rằng thay vì viết lên bảng thì chúng ta chỉ việc trình chiếu Slide là có thể chuyển tải hết nồi dung cần truyền đạt, hoặc vì không phải viết lên bảng, chúng ta có thêm nhiều thời gian hơn nên chúng ta có thể thoải mải mở rộng thêm kiến thức cho người học. Chúng ta nên hiểu rằng Slide chỉ là nơi là chứa tên bài học, các đề mục và các cụm từ chốt phục vụ cho bài giảng.Tùy theo từng môn học, chúng ta có thể bổ sung các công thức, hình ảnh minh họa một cách hợp lý. Đây là bước mà giáo viên cần vận dụng khả năng, kiến thức về tin học của mình để xây dựng bài giảng. Nếu nội dung nào cần hình ảnh minh họa, giáo viên nên tìm kiếm hình ảnh, video tương ứng để chèn vào. Số lượng chữ, màu sắc, kích thước trên một Slide cũng là điều mà giáo viên cần quan tâm. Giáo viên nên tóm tắt vấn đề mình muồn trình bày một cách rõ ràng, dể hiểu. Khi trình chiếu các Slide, giáo viên có nhiệm vụ giải thích kĩ càng và mở rộng nó ra chứ không phải đọc các dòng chữ trên Slide. Nếu chưa quen với cách giảng dạy này, GV cảm thấy khó khăn trong việc xác định xem slide tiếp theo sẻ trình bày về vấn đề gì. Giáo viên có thể in ra một bảng để vừa giảng vừa nhìn vào để xác định vấn đề tiếp theo.

Khi chúng ta sử dụng giáo án điện tử để giảng dạy không có nghĩa là giáo án truyền thống bị lãng quên, đặc biệt là đối với giáo viên tiếng Trung Quốc. Đôi khi chúng ta cần phải viết lên bảng từng nét chữ để sinh viên nhớ hoặc phân biệt với những nét chữ tương đương, hay những nét chữ “rồng bay phượng múa” của giáo viên cũng có thể làm cho người học yêu thêm chữ Trung Quốc, tiếng Trung Quốc v.v. Do đó chúng ta chỉ có thể mượn CNTT để hỗ trợ cho quá trình giảng dạy tiếng Trung Quốc chứ chúng ta không thể thay thế hoàn toàn phương pháp giảng dạy truyền thống. Chính vì vậy, việc truyền đạt kiến thức vẫn dựa trên giao tiếp thầy – trò, chứ không phải giao tiếp máy – người. Mặt khác, vì giáo viên là người trực tiếp điều hành việc sử dụng phần mềm nên có thể khai thác tối đa được những kiến thức cần chuyển tải trong phần mềm, tuỳ thuộc vào trình độ của sinh viên và phương pháp giảng dạy của giáo viên.

Có thể nói rằng việc sử dụng các bài giảng điện tử sẽ tăng hiệu quả đáng kể đối với các tiết dạy của giáo viên, đó là sự kết hợp những ưu điểm của phương pháp dạy học truyền thống và phương pháp dạy học hiện đại. Phía trên là những phương pháp chúng tôi đã nêu ra khi chúng ta dạy sinh viên kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc, giáo viên có thể tùy thuộc vào tình hình của lớp học, trình độ của người học, điều kiện cơ sở vật chất của trường mình để lựa chọn những phương pháp phù hợp nhất nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy.

# **KẾT LUẬN**

Ngày nay phương pháp và mô hình giảng dạy tiếng Trung Quốc ở Việt Nam không ngừng đổi mới. Giảng dạy tiếng Trung Quốc tại các trường đại học Việt Nam rất chú trọng đến các kỹ năng nghe, nói, đọc và viết. Mặc dù rất nhiều sinh viên có điểm tổng kết tiếng Trung Quốc tốt, nhưng khi dời quyển sách để giao tiếp thực tế thì kỹ năng nghe và nói của các em lại tương đối kém. Nhiều sinh viên khi giao tiếp với người Trung Quốc thì ú ớ, không biết biểu đạt điều mình muốn nói. Do đó, để khắc phục những hạn chế trên, để cho sinh viên có giao tiếp với người Trung Quốc lưu loát, tự tin, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu về vấn đề làm thế nào để có thể rèn luyện kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc cho người học hiệu quả nhất trong thời đại CNTT ngày nay, thông qua khảo sát chúng tôi tìm ra những vấn đề tồn tại trong việc dạy và học của giáo viên và học sinh để cải thiện kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc của họ.

Chúng tôi đã lựa chọn giáo viên và sinh viên của 3 trường đại học lớn ở Việt Nam làm đối tượng điều tra, đó là giáo viên và sinh viên của trườn Đại học Ngoại ngữ- Đại học Quốc gia Hà Nội, Đại học Ngoại ngữ Huế và Đại học Ngoại thương Hà Nội. Qua các câu hỏi khảo sát và phỏng vấn của giáo viên và sinh viên nước chúng tôi hiểu rõ được tình hình ứng dụng CNTT vào trong dạy học kỹ năng nghe nói tiếng Trung Quốc và vai trò của nó trong giảng dạy ngày nay, đồng thời qua nghiên cứu chúng tôi cũng tìm ra những mặt hạn chế khi sử dụng CNTT trong dạy học và tìm ra cách khắc phục, phát huy hết vai trò của CNTT, để nang cao hiệu quả học tập. Chúng tôi nhận thấy rằng những vấn đề tồn tại khi sử dụng CNTT vào trong dạy học chủ yếu như hiệu quả vẫn chưa đạt được mong muốn của giáo viên và sinh viên, có tăng mức độ hứng thú của người học nhưng về bản chất thì không thay đổi nhiều, sinh viên học vẫn thụ động. Tất nhiên sinh viên có chủ động học tập hay không không hoàn toàn phụ thuộc vào CNTT, nhưng nếu như giáo viên biết khai khác và hiểu tâm lý người học thì sẽ có thể hạn chế được việc này.

Tóm lại, CNTT hiện nay được sử dụng phổ biến và có tác động mạnh mẽ đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Do đó, việc ứng dụng CNTT trong lĩnh vực giáo dục nói chung và công tác quản lí và giảng dạy nói riêng đang ngày càng trở nên cấp thiết. Thực tế việc ứng dụng CNTT được lãnh đạo nhà trường, toàn thể giáo viên trong các trường Đại học rất quan tâm, nếu chúng ta biết khai thác tốt và ứng dụng hiệu quả CNTT vào giảng dạy thì sẽ đạt được hiệu quả học tập cao hơn, sẽ giúp người học có hứng thú hơn trong học tập, chất lượng dạy học ngày càng nâng cao. Đó cũng là niềm mong mỏi và hi vọng của chúng tôi khi lựa chọn đề tài này để nghiên cứu. Chúng tôi hy vọng rằng kết quả nghiên cứu của chúng tôi sẽ mang lại lợi ích cho việc dạy và học tiếng Trung Quốc của giáo viên và sinh viên dưới sự hỗ trợ của CNTT. Mặc dù đã hết sức cố gắng, nhưng do năng lực của tác giả có hạn nên bài nghiên cứu vẫn còn một số hạn chế như bảng câu hỏi và quá trình biên soạn dữ liệu chưa được hoàn hảo. Mong rằng những nhà nghiên cứu sau này sẽ hoàn thiện và có những nghiên cứu mới và sâu hơn để giúp cho việc dạy và học trong thời đại công nghệ đạt được hiệu quả tốt nhất.